TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

Bản án số: 82/2017/HS-ST
Ngày 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***:** Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Siu Tơ Lul, Nguyên Phó Hiệu trưởng, Trường THCS Nguyễn Du huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
2. Bà Phạm Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. KPĂ VŨ MẠNH LONG T (U), sinh năm 1992, tại: Thị xã P, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn T, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kpă T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 13/2013/HS-ST ngày 31/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" và tại Bản án số 51/2013/HS-ST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 17/2/2015, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

2. NGUYỄN ĐĂNG S, sinh ngày 29/02/1991, tại: Huyện C, Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1960 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 46/2011/HS-ST ngày 08/7/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chư

Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 52/2011/HS-ST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", ngày 02/6/2013, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

3. TRẦN THANH T, sinh ngày 07/6/1991, tại: Huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình C, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 52/2011/HS-ST ngày 10/8/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và tại Bản án số 64/2013/HS-ST ngày 10/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", ngày 31/5/2015 được đặc xá về địa phương sinh sống, đã được xóa án tích; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

4. MAI VĂN BÌNH N, sinh ngày 10/12/1995, tại: Huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn L, sinh năm 1954 và bà Mai Thị X, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

5. PHAN ĐÌNH T, sinh ngày 28/6/1991, tại: Huyện B, Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1963 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

6. DƯƠNG NGỌC H, sinh ngày 30/5/2001, tại: Huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hồng M (đã chết) và bà Trương Thị N, sinh năm 1977; tiền án: không; tiền sự: không; Bị bắt phạm tội quả tang ngày 30/9/2017, tạm giữ ngày 30/9/2017, tạm giam ngày 03/10/2017, bị cáo đang bị tạm giam. Có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Ngọc H*: Bà Trương Thị Ngh (mẹ ruột), sinh năm 1977.Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc H*: Ông Vũ Đình K- Luật sư, Văn phòng luật sư V, Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lã Văn T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Buôn H, Xã D, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Hà Văn C, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai

3. Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Nơi cư trú:Thôn B, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai.

-*Người tham gia tố tụng khác: Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H'C, Công tác tại: Bệnh viện đa khoa huyện S, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết anh Lã Văn T trồng khoảng 50 héc ta khoai lang ở Điểm X, Nông trường Cao su G, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai nên vào lúc 12 giờ ngày 30/9/2017, Kpă Vũ Mạnh Long T đã rủ Trần Thanh T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N và Dương Ngọc H đi gặp anh Lã Văn T để đe dọa, làm anh Lã Văn T lo sợ phải đưa tiền để tiêu xài cá nhân thì tất cả đồng ý. Lúc này, Kpă Vũ Mạnh Long T điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 81P1 – 22XXX chở Nguyễn Đăng S và Phan Đình T ngồi sau; còn Mai Văn Bình N điều khiển xe mô tô Exciter, biển kiểm sát 81P1 – 18XXX chở Trần Thanh T và Dương Ngọc H ngồi sau cùng nhau đi gặp anh Lã Văn T. Khi gặp anh Lã Văn T, Kpă Vũ Mạnh Long T cùng đồng bọn đã đe dọa: *"không được bán khoai lang cho người khác, nếu muốn bán khoai lang cho người khác thì phải đưa 1.000.000 đồng/01 héc ta, nếu không thì sẽ bị phá khoai lang, không được sản xuất nữa và công nhân cũng không được làm nữa"*. Anh Lã Văn T lo sợ nhưng không có tiền nên đã hẹn sẽ đưa tiền sau thì T cùng đồng bọn đồng ý. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, anh T gọi điện thoại cho T xin được giảm bớt số tiền từ 1.000.000 đồng/héc ta xuống còn 500.000 đồng/héc ta, T cùng đồng bọn đã đồng ý, buộc anh T phải đưa 25.000.000 đồng/50 héc ta, anh T xin đưa trước 10.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/9/2017, Kpă Vũ Mạnh Long T cùng Trần Thanh T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N và Dương Ngọc H đến gặp anh T ở thôn T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai để nhận tiền; Khi anh Lã Văn T vừa đưa 10.000.000 đồng cho Dương Ngọc H thì các bị cáo đã bị Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 76 CT-VKS ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long

T, Trần Thanh T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N và Dương Ngọc H về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng S từ 24 tháng đến 30 tháng tù, bị cáo Phan Đình T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Mai Văn Bình N từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 53, Điều 68, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự xử buộc bị cáo Dương Ngọc H từ 12 tháng đến 15 tháng tù; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Ngọc H thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60, Điều 68, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Ngọc H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N và Dương Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo Trần Thanh T cho rằng bị cáo không phạm tội và yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử theo đúng sự thật nội dung vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Hùng và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào lúc 16 giờ 00 ngày 30/9/2017, Kpă Vũ Mạnh Long T cùng Nguyễn Đăng S, Trần Thanh T, Phan Đình T, Mai Văn Bình N, Dương Ngọc H đã có hành vi dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần của anh Lã Văn T làm anh T lo sợ, miễn cưỡng đưa 25.000.000 đồng cho các bị cáo. Khi Dương Ngọc H đang nhận

10.000.000 đồng của anh Lã Văn T ở thôn T, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai, thì bị Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T cho rằng hành vi của bị cáo chỉ vi phạm pháp luật chứ không phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo lại thừa nhận bị cáo cùng đồng bọn đến đặt vấn đề với anh T để mua khoai lang, khi bị anh T từ chối chính bị cáo đã yêu cầu anh T đưa cho các bị cáo 1.000.000đ/hec ta để bảo kê. Bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và kiểm sát điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị Điều tra viên, Kiểm sát viên ép cung, nhục hình, mớm cung, dụ cung. Đối chiếu với lời khai người bị hại, lời khai của các bị cáo khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có mục đích đến gặp anh T để thu mua khoai lang, đó chỉ là cớ mà các bị cáo đưa ra đặt vấn đề ban đầu nhằm buộc anh T phải đưa tiền cho các bị cáo. Bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T là người trực tiếp liên lạc với anh T, khi anh T xin hạ mức xuống 200.000đ/hecta, bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T đã không đồng ý và đòi anh T phải đưa 500.000đ/hec ta, sau đó thông báo cho các bị cáo khác biết để cùng đến gặp anh T lấy tiền. Việc anh T đưa tiền cho các bị cáo là không tự nguyện mà do lo sợ các bị cáo phá hoại tài sản của mình. Do vậy, hành vi của Kpă Vũ Mạnh Long T và đồng bọn đã phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố là đúng người, đúng tội.

Tội phạm mà các bị cáo gây ra xâm phạm chế độ sở hữu của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân động cơ phạm tội không phải do hoàn cảnh khó khăn mà do ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, ngang nhiên uy hiếp tinh thần của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn nhu cầu thấp hèn của bản thân.

[3]. Xét đây là vụ án cưỡng đoạt tài sản có nhiều người tham gia song là đồng phạm giản đơn, chỉ rủ rê và cùng nhau thực hiện tội phạm mà không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vai trò tham gia của từng bị cáo thì thấy rằng**:**

Bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác (trong đó có bị cáo Dương Ngọc H là người chưa thành niên), đồng thời cùng đồng bọn thực hiện hành vi cưỡng đoạt 25.000.000 đồng của anh Lã Văn T để chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "Xúi dục người chưa thành niên phạm tội" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản", ngày 25/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Sau khi được xóa án tích, không tự cải tạo trở thành người lương thiện mà lại có hành vi phạm tội nghiêm trọng khác. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cao hơn các bị cáo khác, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Đối với Nguyễn Đăng S, Dương Ngọc H, Mai Văn Bình N, Trần Thanh T và Phan Đình T là những người giữ vai trò đồng phạm, đã cùng Kpă Vũ Mạnh Long T cưỡng đoạt 25.000.000 đồng của anh Lã Văn T để chia nhau tiêu xài cá nhân.

Cũng như bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T, các bị cáo Nguyễn Đăng S, Trần Thanh T đều có nhân thân xấu: bị cáo S ngày 08/7/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và ngày 10/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 20 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản"; bị cáo T ngày 10/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, khi có cơ hội lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, cũng cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và nhân thân của từng bị cáo.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N, Dương Ngọc H đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Thanh T không nhận tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này; bị cáo Trần Thanh T có cha được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, mẹ nguyên là thanh niên xung phong là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự; nhân thân các bị cáo Văn Bình N Phan Đình T và Dương Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo Dương Ngọc H tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên được áp dụng các quy định đối với người chưa thành niên phạm tội tại các Điều 68, 69 và 74 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 81P1 – 22xxx là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị L và anh Nguyễn Quốc H. Ngày 30/9/2017, Kpă Vũ Mạnh Long T mượn đi chơi nhưng đã sử dụng vào việc phạm tội, chị L và anh H không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho chị L và anh H là phù hợp nên miễn xét.

Đối với chiếc xe mô tô Exciter, biển kiểm soát 81P1 – 18xxx là tài sản hợp pháp của anh Hà Văn C. Ngày 30/9/2017, Mai Văn Bình N mượn đi chơi nhưng đã sử dụng vào việc phạm tội, anh C không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho anh C là phù hợp nên miễn xét.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng là tài sản của anh Lã Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho anh T là phù hợp nên miễn xét.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia 1202 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc nhằm thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Lã Văn T không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[**6].** Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T, Trần Thanh T, Nguyễn Đăng S, Phan Đình T, Mai Văn Bình N và Dương Ngọc H phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Kpă Vũ Mạnh Long T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt 30/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt 30/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đăng S 24 (Hai mươi bốn) tháng tù; Bị cáo Phan Đình T 20 (Hai mươi) tháng tù; Bị cáo Mai Văn Bình N 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt 30/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Điều 68, Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Dương Ngọc H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị bắt 30/9/2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202. Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án: Xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường và hình phạt đối với các bị

cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC, LS, BH, NCQL,NVLQ
-THA hình sự;
-Chi cục THA DS huyện Chư Sê
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu